

**HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*
Số **102** - CV/HNDTW

V/v gửi đề án "Hội Nông dân Việt Nam
tham gia phát triển kinh tế tập thể trong
nông nghiệp đến năm 2030"

Hà Nội, ngày **23** tháng 02 năm 2024

Kính gửi: Hội Nông dân các tỉnh, thành phố

Thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.

Trung ương Hội Nông dân Việt Nam đã xây dựng đề án "Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030" trình Thủ tướng Chính phủ và đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 182/QĐ-TTg ngày 20 tháng 02 năm 2024.

Trung ương Hội Nông dân Việt Nam gửi tới Hội Nông dân các tỉnh, thành phố đề án "Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030" để triển khai thực hiện.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- D/c Chủ tịch TW Hội (đề b/cáo);
- Các d/c PCT TW Hội (đề b/cáo);
- Lưu Ban KT, VP.

**T/L BAN THƯỜNG VỤ
CHUYÊN VĂN PHÒNG**



Nguyễn Hồng Hải

HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

*



ĐỀ ÁN

**HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM THAM GIA PHÁT TRIỂN
KINH TẾ TẬP THỂ TRONG NÔNG NGHIỆP ĐẾN NĂM 2030**

*(Kèm theo Quyết định số 182/QĐ-TTg ngày 20 tháng 02 năm 2024
của Thủ tướng Chính phủ)*

Hà Nội, tháng 02 năm 2024

MỤC LỤC

Trang

Phần thứ nhất - SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN	1
I. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN	1
1. Định hướng, chủ trương về phát triển kinh tế tập thể	1
2. Căn cứ pháp lý.....	2
II. CĂN CỨ THỰC TIỄN.....	3
1. Kết quả tham gia phát triển kinh tế tập thể của Hội Nông dân Việt Nam.....	3
2. Những hạn chế trong tham gia phát triển kinh tế tập thể của Hội Nông dân Việt Nam.....	9
3. Bài học kinh nghiệm.....	10
4. Sự cần thiết xây dựng Đề án.....	11
Phần thứ hai - QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP.....	12
I. BỐI CẢNH TÁC ĐỘNG ĐẾN NÔNG NGHIỆP, NÔNG DÂN.....	12
1. Bối cảnh quốc tế	12
2. Bối cảnh trong nước.....	13
II. QUAN ĐIỂM	15
III. MỤC TIÊU	16
1. Mục tiêu tổng quát	16
2. Mục tiêu cụ thể	16
IV. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN	17
V. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN	17
VI. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM	19
1. Thông tin, tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, vận động, thu hút hội viên, nông dân tích cực tham gia phát triển KTTT trong nông nghiệp.....	19
2. Cùng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các HTX do Hội Nông dân vận động, hướng dẫn, hỗ trợ thành lập	19
3. Tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ hội viên, nông dân thành lập, phát triển các THT, HTX nông nghiệp, mở rộng đối tượng tham gia.....	20
4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của THT, HTX nông nghiệp do Hội Nông dân hỗ trợ.....	20
5. Nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành và tham gia hỗ trợ phát triển KTTT, HTX của Hội Nông dân các cấp	21

6. Tăng cường hợp tác quốc tế về phát triển KTTT, HTX	21
VII. HIỆU QUẢ VÀ TÍNH BỀN VỮNG CỦA ĐỀ ÁN	21
1. Hiệu quả của Đề án	21
2. Tính bền vững của Đề án	23
Phần thứ ba - TỔ CHỨC THỰC HIỆN	24
I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN	24
1. Trách nhiệm của các bộ, ngành Trung ương	24
2. Trách nhiệm của địa phương.....	26
3. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp	26
II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VỚI THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	27
Phụ lục: Căn cứ, cơ sở xây dựng chỉ tiêu	28

CÁC TỪ VIẾT TẮT**Từ viết tắt**

NDVN

NN và PTNT

MTQG

KH và ĐT

HTX

HTX VN

OCOP

THT

UBND

Nghĩa của từ viết tắt

Nông dân Việt Nam

Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Mục tiêu quốc gia

Kế hoạch và Đầu tư

Hợp tác xã

Hợp tác xã Việt Nam

Mỗi xã một sản phẩm

Tổ hợp tác

Ủy ban nhân dân

*

Số 12A - ĐA/HNDTW

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2024

ĐỀ ÁN

Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Định hướng, chủ trương về phát triển kinh tế tập thể

- Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã nhấn mạnh: “Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã gắn với phát huy vai trò làm chủ, tăng cường lợi ích của các thành viên, nâng cao khả năng huy động nguồn lực”; “Kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác, hợp tác xã, tổ hợp tác có vai trò cung cấp dịch vụ cho các thành viên; liên kết, phối hợp sản xuất kinh doanh; bảo vệ lợi ích và tạo điều kiện để các thành viên nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất kinh doanh; phát triển bền vững. Tăng cường liên kết giữa các hợp tác xã, hình thành các liên hiệp hội, liên hiệp hợp tác xã”.

- Nghị quyết số 20 - NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới đã khẳng định quan điểm chỉ đạo của Đảng: “Kinh tế tập thể là thành phần kinh tế quan trọng, phải được củng cố và phát triển cùng với kinh tế nhà nước trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân. Phát triển kinh tế tập thể là xu thế tất yếu trong bối cảnh hội nhập quốc tế, phù hợp với kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”; “Phát triển kinh tế tập thể cả về số lượng và chất lượng, trong đó chú trọng chất lượng, bảo đảm sự hài hòa trong tất cả các ngành, lĩnh vực, địa bàn; có chính sách ưu tiên cho các tổ chức kinh tế tập thể trong lĩnh vực nông nghiệp, gắn hoạt động sản xuất kinh doanh với chuỗi giá trị sản phẩm, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; ưu tiên phát triển các tổ chức kinh tế tập thể gắn với phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức. Đánh giá hiệu quả kinh tế tập thể toàn diện về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, hiệu quả của tổ chức và của thành viên”; “Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị. Cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên. Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, Liên minh hợp tác xã và các tổ chức đại diện phối hợp

chặt chẽ trong việc tuyên truyền, vận động quần chúng tham gia phát triển kinh tế tập thể”.

- Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VII (nhiệm kỳ 2018 – 2023) đề ra chỉ tiêu cụ thể, nhiệm vụ và giải pháp vận động, hướng dẫn, hỗ trợ nông dân tham gia phát triển các hình thức kinh tế tập thể trong nông nghiệp: “Có 100% Hội Nông dân cấp xã chủ trì, phối hợp tham gia các hoạt động tư vấn, hỗ trợ xây dựng được ít nhất 1 tổ hợp tác hoặc hợp tác xã trở lên để liên kết, hợp tác phát triển sản xuất có hiệu quả theo chuỗi giá trị sản phẩm nhằm nâng cao thu nhập của nông dân và kết nối thị trường thành công”; “Xây dựng kế hoạch chiến lược hỗ trợ phát triển các hình thức kinh tế tập thể trong nông nghiệp. Huy động, phối hợp hiệu quả các nguồn lực; vận động, hướng dẫn nông dân tích cực dồn điền, đổi thửa, tập trung ruộng đất; liên doanh, liên kết, hợp tác hình thành các tổ hợp tác, hợp tác xã và các hình thức kinh tế tập thể khác trong nông nghiệp gắn với quy hoạch, xây dựng vùng nguyên liệu, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, theo hướng công nghiệp hóa nông nghiệp...”; “Chủ động liên kết với doanh nghiệp trong và ngoài nước xây dựng hợp tác xã nông nghiệp công nghệ cao, an toàn thực phẩm theo chuỗi giá trị... Hợp tác xã làm đầu mối ký kết với doanh nghiệp, hướng dẫn nông dân tổ chức sản xuất theo quy trình kỹ thuật; bảo vệ lợi ích của nông dân. Gắn xây dựng mô hình kinh tế tập thể với chi hội, tổ hội nghề nghiệp”; “Các cấp Hội đứng ra kết nối, hướng dẫn nông dân về trình tự, thủ tục thành lập các tổ hợp tác, hợp tác xã và hỗ trợ phát triển các tổ hợp tác thành các hợp tác xã. Chủ động tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chính quyền địa phương để có chủ trương, biện pháp phát triển mô hình kinh tế tập thể trên địa bàn. Quan tâm đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực và kỹ năng cho đội ngũ cán bộ chuyên trách hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng các mô hình kinh tế tập thể của Hội”.

2. Căn cứ pháp lý

- Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;

- Căn cứ Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022, Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới;

- Căn cứ Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới;

- Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022, Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp

hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới;

- Căn cứ Nghị quyết số 106/NQ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ về phát triển hợp tác xã nông nghiệp trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới;

- Căn cứ Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025;

- Căn cứ Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh chuyển đổi số trong khu vực kinh tế hợp tác, hợp tác xã.

II. CĂN CỨ THỰC TIỄN

1. Kết quả tham gia phát triển kinh tế tập thể của Hội Nông dân Việt Nam

a) Ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện

Trung ương Hội đã kịp thời ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo tham gia phát triển KTTT, HTX trong nông nghiệp; tổ chức nghiên cứu, hướng dẫn triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Luật Hợp tác xã, các Chương trình, Đề án, Quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đến cán bộ, hội viên, nông dân; ban hành Nghị quyết số 10-NQ/HNDTW ngày 05/8/2019 Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Hội khóa VII về “Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2020 - 2025”; Nghị quyết số 04-NQ/HNDTW ngày 05/8/2019 Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương Hội khóa VII về “Đẩy mạnh xây dựng chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp”, tạo tiền đề xây dựng các mô hình kinh tế tập thể của nông dân; Kế hoạch số 42-KH/ĐDHNDVN, ngày 25/11/2022 của Đảng Đoàn Hội NDVN về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.

Hội Nông dân các tỉnh, thành phố ban hành các văn bản chỉ đạo, xây dựng kế hoạch vận động, hướng dẫn hội viên nông dân tham gia phát triển KTTT, HTX nông nghiệp; chủ động tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chính quyền và phối hợp với các ngành chức năng để tổ chức tuyên truyền, vận động, tư vấn cho hội viên nông dân; thường xuyên tổ chức đối thoại với các sở, ban, ngành liên quan để có giải pháp hỗ trợ KTTT, HTX nông nghiệp trên địa bàn ngày càng phát triển, đi vào chiều sâu.

b) Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của hội viên, nông dân về phát triển KTTT, HTX

- Xác định công tác truyền thông, nâng cao nhận thức của hội viên, nông dân về tham gia phát triển KTTT, HTX phải được thực hiện thường xuyên, liên

tục; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, đề cao vai trò chủ thể của nông dân, vai trò trung tâm, nòng cốt của Hội NDVN trong phát triển KTTT, HTX nông nghiệp; biên soạn tài liệu phổ biến, quán triệt, hướng dẫn và tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về KTTT, HTX. Các cấp Hội đã tổ chức hội nghị tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Khóa 9 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể và 10 năm thi hành Luật HTX 2012. Đặc biệt, ngay sau khi Nghị quyết số 20 - NQ/TW ngày 16/ 6/2022 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII được ban hành; các cấp Hội đã tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết đề cán bộ, hội viên nông dân nhận thức đầy đủ tình hình, nguyên nhân và quan điểm chỉ đạo của Đảng về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT trong giai đoạn mới; xây dựng chương trình, kế hoạch hành động cụ thể nhằm triển khai thực hiện tốt Nghị quyết.

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân tích cực tham gia phát triển KTTT gắn với xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại, gia trại, khắc phục dần tình trạng manh mún, nhỏ lẻ, chia cắt trong sản xuất nông nghiệp; nêu gương các mô hình HTX nông nghiệp ứng dụng khoa học công nghệ và tham gia chuỗi giá trị, các mô hình quản trị hệ thống KTTT, HTX nông nghiệp phù hợp với thực tế đời sống và sản xuất của hội viên, nông dân.

- Bên cạnh việc tuyên truyền, vận động thông qua các phương tiện truyền thông; các cấp Hội đã phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức 3.350 lớp tập huấn về chủ trương, chính sách phát triển KTTT, HTX của Đảng và Nhà nước cho gần 3 triệu lượt người tham dự, tổ chức 655 buổi cung cấp thông tin, tư vấn hoàn thiện hồ sơ thành lập mới và củng cố HTX nông nghiệp cho hơn 32 ngàn lượt người, xây dựng và phát hành 750 phóng sự, 10.200 tin, bài tuyên truyền về các mô hình HTX nông nghiệp kiểu mới hoạt động hiệu quả trên Đài Phát thanh - Truyền hình ở Trung ương, địa phương và Website Hội Nông dân các cấp; phát hành 322.000 cuốn Bản tin kinh tế hợp tác nhằm cung cấp thông tin về khu vực KTTT, HTX trên các địa bàn cả nước¹.

c) Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chất lượng cán bộ Hội làm công tác hỗ trợ phát triển KTTT và thành viên HTX

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khu vực KTTT được triển khai thường xuyên; góp phần đáp ứng yêu cầu cơ bản về chất lượng đội ngũ cán bộ Hội chuyên trách và cán bộ quản lý các HTX nông nghiệp do Hội ND hỗ trợ thành lập. Căn cứ chương trình khung bồi dưỡng phát triển KTTT, HTX nông nghiệp do Bộ KH và ĐT, Bộ NN và PTNT phát hành;

¹ Báo cáo của Ban Thường vụ Trung ương Hội NDVN về Tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết 13-NQ/TW ngày 18/3/2002, Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể.

các cấp Hội đã lựa chọn các chuyên đề phù hợp, có trọng tâm, trọng điểm, chuyên sâu, gắn với từng ngành, nghề, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và đặc thù của vùng, miền, địa phương để tổ chức tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ HTX. Sau khi bồi dưỡng, đa số cán bộ HTX nông nghiệp do Hội ND hỗ trợ thành lập đã dần thể hiện năng lực quản trị trong môi trường cạnh tranh và hội nhập quốc tế, thích ứng với yêu cầu phát triển trong điều kiện mới, nhất là sự phát triển mạnh mẽ của khoa học - công nghệ.

- Thực hiện đa dạng hóa các hình thức tập huấn, bồi dưỡng cán bộ để phù hợp với từng đối tượng, từng loại hình KTTT; đảm bảo lý thuyết gắn với thực hành theo từng tình huống phát sinh, hướng dẫn trực quan để đem lại hiệu quả cao nhất. Từ khi triển khai thực hiện Luật Hợp tác xã đến nay, các cấp Hội đã trực tiếp tổ chức và phối hợp với ngành NN & PTNT, Liên minh HTXVN tổ chức được 2.120 lớp tập huấn cho 117.840 lượt cán bộ chuyên trách của Hội và cán bộ, thành viên các HTX nông nghiệp; xây dựng và phát hành gần 200.000 bộ tài liệu tập huấn nâng cao kiến thức và kỹ năng tham gia phát triển KTTT, HTX cho cán bộ, hội viên nông dân².

d) Hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của các HTX

Các cấp Hội phối hợp với các cơ quan, tổ chức thực hiện hỗ trợ xúc tiến thương mại cho 1.328 HTX nông nghiệp thông qua các hình thức hội chợ thương mại, giao thương, kết nối cung - cầu. Trung ương Hội phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tổ chức 62 Hội chợ nông nghiệp - thương mại và Festival nông nghiệp cấp khu vực; duy trì hàng năm Lễ tôn vinh sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu cho trên 300 sản phẩm của HTX được bình chọn từ các địa phương trong cả nước. Hội ND các tỉnh, thành phố phối hợp tổ chức 853 hội chợ, triển lãm giới thiệu nông sản, xúc tiến thương mại, liên kết với doanh nghiệp, hệ thống siêu thị, chợ đầu mối; qua đó, đã hỗ trợ các HTX nông nghiệp ký kết được 2.761 hợp đồng tiêu thụ nông sản; hỗ trợ chuẩn hóa 322 sản phẩm nông nghiệp và dịch vụ nông thôn được công nhận là sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên, hướng dẫn xây dựng và bảo hộ nhãn hiệu tập thể cho 387 loại nông sản chủ lực của các địa phương, đăng ký mã số, mã vạch, tem truy xuất nguồn gốc đối với 265 loại hàng hóa nông sản, thực phẩm của 240 HTX nông nghiệp, hỗ trợ thực hiện quy trình và thủ tục để được cấp giấy chứng nhận thực phẩm an toàn cho 59 HTX nông nghiệp tham gia chuỗi cung ứng³.

đ) Hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ cho các HTX

² Báo cáo của Ban Thường vụ Trung ương Hội NDVN về Tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết 13-NQ/TW ngày 18/3/2002. Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương khóa IX và 10 năm thi hành Luật HTX 2012. tldd.

³ Báo cáo của Ban Thường vụ Trung ương Hội NDVN về Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW ngày 5/8/2008. Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. tldd.

- Triển khai hoạt động hỗ trợ ứng dụng khoa học, công nghệ cho các HTX nông nghiệp nhằm chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, nâng cao giá trị nông sản hàng hóa. Xây dựng mô hình điểm để trình diễn về trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản an toàn theo tiêu chuẩn VietGap, tiêu chuẩn hữu cơ, ứng dụng chế phẩm sinh học trong sản xuất, chế biến và bảo quản nông sản.

- Phối hợp với các cơ quan, viện nghiên cứu, doanh nghiệp tổ chức trên 7.300 lớp tập huấn, chuyển giao khoa học công nghệ và kỹ thuật mới về nông nghiệp cho trên 700.000 lượt thành viên HTX, THT; tổ chức 342 cuộc hội thảo, hội nghị giới thiệu và chuyển giao các sản phẩm kỹ thuật, máy móc, dây chuyền sản xuất, đóng gói, bảo quản các sản phẩm đặc hữu của địa phương, các sản phẩm OCOP, sản phẩm cung cấp cho hệ thống siêu thị, các sản phẩm thuộc hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn VietGAP, Global, các sản phẩm rau quả trong nhà lưới, nhà màng, cây ghép, sản phẩm sản xuất theo hướng hữu cơ⁴.

- Duy trì hoạt động các “Câu lạc bộ Khoa học kỹ thuật nhà nông”; hàng năm tổ chức các cuộc thi “Nhà nông đua tài”, “Sáng tạo kỹ thuật Nhà nông”, chương trình “Tôn vinh nhà khoa học của nhà nông”, phổ biến hàng trăm sáng kiến, giải pháp kỹ thuật do nông dân tự nghiên cứu, sáng chế đã được ứng dụng có hiệu quả vào sản xuất như các loại máy làm đất, gieo hạt, tưới cây, bón phân, phun thuốc trừ sâu... góp phần nâng cao năng lực sản xuất của các thành viên HTX nông nghiệp.

e) Hỗ trợ vốn cho hội viên, nông dân là thành viên các HTX

- Hỗ trợ các thành viên HTX, THT tiếp cận nguồn vốn nhằm mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh, kết nạp thành viên mới, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập. Nhờ chủ động được nguồn vốn, các tổ chức KTTT do Hội ND hỗ trợ thành lập đã phát huy hiệu quả hoạt động rõ rệt, trở thành các mô hình nông dân liên kết, hợp tác, thúc đẩy các chi, tổ Hội nghề nghiệp phát triển thành HTX nông nghiệp.

- Từ nguồn Quỹ Hỗ trợ nông dân của Hội NDVN đã cho vay theo nhóm hộ thành viên THT và HTX nông nghiệp với hơn 9.000 dự án, quy mô từ 300 – 500 triệu/dự án, tổng dư nợ trên 15.000 tỷ đồng. Từ nguồn Quỹ quốc gia giải quyết việc làm và thông qua các chương trình phối hợp giữa Hội NDVN với Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các ngân hàng thương mại và tổ chức tín dụng khác; các cấp Hội đã tin chấp để ủy thác cho vay đối với hơn 3 triệu lượt thành viên HTX, THT với tổng dư nợ gần 140.000 tỷ đồng qua gần 90.000 tổ vay vốn; phối hợp với các doanh nghiệp, các tổ chức phi chính phủ hỗ trợ tín dụng ưu đãi với gần 11.000 tỷ đồng để xây dựng các mô hình phát triển kinh tế hợp tác, kinh tế hộ gia đình, kinh tế trang trại, gia trại⁵.

⁴ Báo cáo của Ban Thường vụ Trung ương Hội NDVN về Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW ngày 5/8/2008, tldd.

⁵ Báo cáo của Ban Thường vụ Trung ương Hội NDVN về Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW ngày 5/8/2008, tldd.

g) Vận động, hướng dẫn, hỗ trợ củng cố, thành lập HTX, THT trong nông nghiệp

- Về HTX nông nghiệp:

+ Đến hết năm 2022, các cấp Hội NDVN đã tuyên truyền, vận động, hướng dẫn thành lập được 2.398 HTX nông nghiệp với 422.250 thành viên; tổng vốn điều lệ là 5.083,76 tỷ đồng (bình quân 2,12 tỷ/HTX); doanh thu bình quân đạt 2,65 tỷ đồng/HTX/năm; lợi nhuận đạt bình quân 350 triệu đồng/HTX/năm; thu nhập bình quân đạt 51,5 triệu đồng/thành viên/năm. Thu nhập của thành viên và lao động thường xuyên trong HTX ngày càng tăng, có xu hướng thu hẹp dần khoảng cách so với thu nhập của lao động khu vực doanh nghiệp, từ mức bằng 52,4% năm 2018 lên mức bằng 60,7% vào năm 2022. Số HTX nông nghiệp hoạt động có lãi, có tích lũy là 839 (chiếm 35%); số HTX nông nghiệp trung bình là 1.270 (chiếm 53%); số HTX nông nghiệp yếu là 289 (chiếm 12%); số HTX có sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP từ 3 sao trở lên là 641 (chiếm gần 27%)⁶.

+ Từ khi triển khai thực hiện Luật Hợp tác xã, các HTX nông nghiệp do Hội ND hỗ trợ thành lập đã củng cố bộ máy quản lý; thành viên tham gia theo nguyên tắc hoàn toàn tự nguyện; các HTX đã chủ động xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh, tự hạch toán và chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động; nhiều HTX đã đăng ký sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn thực phẩm, tiêu chuẩn VietGAP, sử dụng công nghệ sản xuất, chế biến thân thiện với môi trường; nhiều HTX đã có tổ chức đảng, Hội ND, Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên.

+ Năng lực, trình độ của bộ máy quản trị HTX ngày càng được nâng lên, phong cách và chất lượng điều hành từng bước đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ; cán bộ chủ chốt HTX có tư duy đổi mới, mạnh dạn, dám chịu trách nhiệm, năng động trong tổ chức sản xuất, kinh doanh để thích ứng với cơ chế thị trường; nhiều HTX có khả năng tiếp cận các nguồn vốn tín dụng và đa dạng hóa các dịch vụ hoạt động ngoài dịch vụ đầu vào truyền thống, từng bước tổ chức liên kết sản xuất, kinh doanh gắn với chuỗi giá trị.

+ Nhiều HTX đã tạo sức cạnh tranh với các thành phần kinh tế khác, đáp ứng nhu cầu của thành viên và cộng đồng trong các khâu cung cấp dịch vụ nông nghiệp, tổ chức sản xuất nông nghiệp theo thời vụ, bố trí cây trồng hợp lý, cung cấp các loại giống có năng suất, chất lượng, giá trị cao vào sản xuất. Đã xuất hiện nhiều HTX tổ chức liên kết với nhau và liên kết với doanh nghiệp; một số HTX nông nghiệp loại tốt đã chú trọng nâng cấp, cải tạo hệ thống cơ sở hạ tầng, mạnh dạn đầu tư trang thiết bị, hệ thống chuồng trại tiên tiến.

+ Các cấp Hội đã thu hút được đông đảo nông dân sản xuất kinh doanh

⁶ Tổng hợp đánh giá theo Thông tư 01/2020/TT-BKHDT ngày 19/02/2020 của Bộ KH và DT. Báo cáo của Ban Thường vụ Trung ương Hội NDVN về Tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết 13-NQ/TW ngày 18/3/2002. Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương khóa IX và 10 năm thi hành Luật HTX 2012.

giỏi, nông dân điển hình tiên tiến, thành viên các chi, tổ Hội nghề nghiệp có nhu cầu và tự nguyện tham gia các tổ chức KTTT, HTX. Nhờ đó, quy mô thành viên các HTX do Hội ND hỗ trợ thành lập ổn định và có xu hướng ngày càng tăng lên⁷.

- Về THT trong lĩnh vực nông nghiệp:

+ Đến hết năm 2022, các cấp Hội đã hỗ trợ thành lập được 19.976 THT nông nghiệp (Trong đó có 1.638 THT được chứng thực hợp đồng hợp tác, chiếm 8,2%); tổng số thành viên là 284.444 người; lao động vừa là thành viên, vừa là lao động thường xuyên là 267.689 người; doanh thu bình quân đạt 405,23 triệu đồng/THT/năm; lãi bình quân đạt 41,45 triệu đồng/THT/năm⁸.

+ Các THT do Hội ND hỗ trợ thành lập có tổ chức, quy mô và nội dung hoạt động đa dạng; được thành lập bởi những hội viên nông dân có nhu cầu hợp tác trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; tập thể Ban quản lý THT nhiệt tình, trực tiếp sản xuất và đồng thuận trong giải quyết các công việc. Mục đích tham gia THT của hội viên, nông dân chủ yếu để có điều kiện tiếp cận các nguồn vốn sản xuất, thực hiện các hoạt động khuyến nông, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ, tiêu thụ sản phẩm. Đa số THT nông nghiệp của Hội hoạt động trong các nhóm nghề trồng rau sạch, sản xuất giống, nuôi trồng thủy, hải sản, chăn nuôi gia súc, gia cầm, dịch vụ về thủy nông, làm đất, gieo cấy và thu hoạch lúa, cơ điện nông thôn, sửa chữa máy nông nghiệp; một số hoạt động của THT đã có sự gắn kết với các chương trình trọng điểm cấp thôn, xã.

+ Các THT của Hội đã tận dụng và khai thác tốt nguồn lực đất đai, nguyên liệu, tiếp cận các nguồn vốn tín dụng để mở rộng quy mô sản xuất, phù hợp với xu hướng phát triển nông nghiệp và đa dạng ngành nghề nông thôn.

+ Đến ngày 31/12/2022, các cấp Hội đã thành lập được 3.645 chi Hội nghề nghiệp với 112.594 hội viên, 36.363 tổ Hội nghề nghiệp với 482.362 hội viên⁹. Đây là những đơn vị hành động, làm cầu nối giữa cơ sở Hội và hội viên nông dân theo bản, làng, khu phố và theo nghề nghiệp. Hoạt động của các chi, tổ Hội nghề nghiệp đã tập hợp, thu hút đông đảo hội viên, nông dân tham gia, đáp ứng có hiệu quả nhu cầu hợp tác của hội viên, thúc đẩy phát triển kinh tế hộ, tạo tiền đề phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tại địa phương.

+ Ngoài ra, Hội ND đã thành lập một số mô hình hợp tác có tổ chức và hoạt động tương tự như THT nhằm đáp ứng nhu cầu tăng quy mô sản xuất và cung cấp các loại nông sản hàng hóa, trao đổi kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp

⁷ So với năm 2013, số lượng HTX tăng lên nhưng số thành viên giảm 1,87 triệu người (Báo cáo của BCD Đổi mới KTTT, HTX tại Hội nghị tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương khóa IX và Tổng kết 10 năm thi hành Luật HTX năm 2012).

⁸ Báo cáo Tổng kết 10 năm thi hành Luật HTX năm 2012 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam. Hà Nội, ngày 20/12/2022.

⁹ Báo cáo tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Hội lần thứ 10, khóa VII, Hà Nội, tháng 12/ 2022.

giữa các thành viên. Điển hình như Câu lạc bộ triệu phú nhà nông, Tổ vay vốn, Câu lạc bộ khoa học nhà nông, Tổ xóa đói, giảm nghèo...

f) Tham gia giám sát và phản biện xã hội trong thực hiện chủ trương, chính sách về phát triển KTTT

- Hàng năm, các cấp Hội xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giám sát và phản biện xã hội theo Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội.

- Các cấp Hội đã trực tiếp triển khai 320 đoàn và tham gia với tư cách thành viên đối với 675 đoàn của Hội đồng nhân dân cùng cấp về giám sát thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển KTTT, HTX. Nội dung giám sát chủ yếu về thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ KTTT, HTX, thực hiện dân chủ, công khai minh bạch trong các hoạt động của HTX. Báo cáo giám sát của các cấp Hội được cấp uỷ, chính quyền và hội viên, nông dân đánh giá cao; góp phần tháo gỡ khó khăn cho khu vực KTTT, HTX nông nghiệp; đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thành viên, hạn chế tình trạng lợi dụng chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước¹⁰.

2. Những hạn chế trong tham gia phát triển kinh tế tập thể của Hội Nông dân Việt Nam

Mặc dù đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, tuy nhiên công tác tham gia phát triển KTTT trong nông nghiệp của Hội NDVN trong thời gian qua vẫn còn một số hạn chế:

- Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Hội ND một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chưa được đặt ở vị thế có tính chất quyết định và đúng mức; việc ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo tham gia phát triển KTTT của các cấp Hội một số nơi chưa kịp thời; chất lượng công tác tham mưu, đề xuất của Hội ND một số địa phương còn hạn chế, chưa theo kịp với yêu cầu thực tiễn; sự phối hợp với các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể trong hỗ trợ hội viên, nông dân tham gia phát triển KTTT chưa được thường xuyên và hiệu quả.

- Hội ND một số địa phương chưa quan tâm toàn diện đến công tác tuyên truyền, học tập, quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về KTTT, HTX; các hình thức tuyên truyền, vận động chưa thật sự phong phú; hoạt động tham gia phần chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn.

- Công tác tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chất lượng cán bộ HTX, THT nông nghiệp chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra; số lượng các HTX nông nghiệp do Hội NDVN hỗ trợ thành lập được chuyển giao ứng dụng khoa học và công

¹⁰ Báo cáo của Ban Thường vụ Trung ương Hội NDVN về Tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 12/3/2003, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Khóa IX về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Hà Nội, ngày 25/12/2022. tldd.

nghệ, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, xây dựng nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý còn hạn chế; số HTX được tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi không đáng kể.

- Sự liên kết, hợp tác theo chuỗi giá trị còn yếu, chưa chặt chẽ; liên kết giữa các HTX, THT với hộ thành viên, hộ sản xuất nhỏ lẻ thiếu tính ổn định, nhất là trong tiêu thụ sản phẩm.

- Tuy tăng về số lượng nhưng vẫn còn một số HTX, THT nông nghiệp do Hội ND hỗ trợ thành lập được chuyển đổi từ mô hình kiểu cũ chậm thích nghi với cơ chế thị trường; việc xác định tư cách thành viên và phát triển thành viên mới chưa dứt khoát, gặp nhiều khó khăn; vẫn còn tình trạng thành viên không sử dụng sản phẩm, dịch vụ của HTX; thu nhập của cán bộ quản lý HTX còn thấp, đa số chưa được đóng bảo hiểm xã hội khiến nhiều cán bộ lãnh đạo HTX chưa thực sự yên tâm công tác.

- Quy mô HTX nông nghiệp do Hội ND hỗ trợ thành lập còn nhỏ; số HTX có nguồn vốn hoạt động dưới 2 tỷ đồng chiếm tỷ lệ đáng kể; hoạt động còn đơn điệu, manh mún theo thời vụ; tích lũy để tái sản xuất kinh doanh còn hạn chế. Phần lớn các THT của Hội chưa có chứng thực hợp đồng hợp tác nên chất lượng hoạt động thiếu tính bền vững; chỉ có một tỷ lệ nhỏ số THT có xu hướng phát triển thành HTX hoặc doanh nghiệp.

3. Bài học kinh nghiệm

- Chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về KTTT, HTX phải được quán triệt đầy đủ, kịp thời để nâng cao nhận thức, hiểu biết của cán bộ, hội viên, nông dân về KTTT, HTX; thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và nhu cầu của hội viên, nông dân, chủ động tham mưu, đề xuất với cấp ủy và chính quyền, tranh thủ các nguồn lực, lồng ghép các nguồn vốn để hỗ trợ hội viên, nông dân tham gia các tổ chức KTTT, HTX.

- Đổi mới, đa dạng hóa phương thức tuyên truyền, vận động để thu hút hội viên, nông dân tham gia phát triển KTTT, HTX; phát huy hiệu quả mô hình chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp để tập hợp, thu hút nông dân tham gia, tạo tiền đề phát triển các THT, HTX.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, nông dân xuất sắc tham gia THT, HTX với vai trò làm thành viên nòng cốt thu hút hội viên, nông dân tham gia; chú trọng sự tham gia là thành viên chính thức hoặc liên kết của các hộ kinh doanh, doanh nghiệp để khai thác tiềm năng về vốn, trình độ, kinh nghiệm hỗ trợ các HTX nông nghiệp.

- Phát triển kinh KTTT, HTX nông nghiệp phải gắn với kinh tế trang trại, gia trại nhằm đa dạng hóa các loại hình hợp tác; tập trung hỗ trợ các mô hình hợp tác, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, tạo sự phát triển bền vững; thu hút đầu tư, nâng cao hiệu quả sử dụng lao động tại chỗ, tạo thêm việc làm ở nông thôn.

- Các cấp Hội phải quan tâm phát triển KTTT, HTX nông nghiệp gắn với

trách nhiệm xã hội, kết nối cộng đồng trong hoạt động kinh tế làng, xã; bảo vệ môi trường, thúc đẩy bình đẳng giới, gìn giữ và phát huy văn hoá truyền thống.

4. Sự cần thiết xây dựng Đề án

KTTT, HTX đã hình thành và phát triển gần 70 năm, đóng góp quan trọng sức người, sức của cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Thời kỳ 1955 - 1986, HTX phát triển nhanh về số lượng ở cả địa bàn nông thôn và thành thị; thời kỳ 1986 - 2002, khu vực nông nghiệp, nông thôn thực hiện khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động và cơ chế quản lý HTX chưa được đổi mới, số lượng và hiệu quả kinh tế HTX giảm thấp do phải củng cố và tổ chức lại phù hợp; thời kỳ 2002 - 2021, KTTT, HTX có bước phát triển về số lượng, chất lượng và hiệu quả hoạt động. Trải qua các thời kỳ phát triển, bản chất, giá trị và các nguyên tắc hoạt động, vai trò của KTTT, HTX phù hợp với chủ trương của Đảng về phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta và quy định của Hiến pháp. Trên cơ sở đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực tiễn phát triển KTTT, HTX trong những năm qua cho thấy phát triển KTTT, HTX là tất yếu khách quan, có ý nghĩa chiến lược và lâu dài trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Qua hơn 20 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khoá IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT và thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012, Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã năm 2012; KTTT, HTX có bước phát triển cả số lượng và chất lượng; bộ phận lớn HTX cung ứng dịch vụ đầu vào, đầu ra cho thành viên, giảm chi phí sản xuất và ổn định hợp đồng tiêu thụ sản phẩm; KTTT, HTX đã góp phần tăng trưởng kinh tế bền vững, tăng kim ngạch xuất khẩu, đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với tái cơ cấu nền kinh tế, nhất là kinh tế nông nghiệp, đảm bảo an ninh lương thực, thực phẩm, thích ứng biến đổi khí hậu, hướng đến phát triển xanh, kinh tế tuần hoàn; từng bước khẳng định vị trí, vai trò quan trọng trong nền kinh tế.

Tuy nhiên, KTTT, HTX phát triển chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra, còn những tồn tại, hạn chế như: số lượng nông dân, cư dân nông thôn tham gia HTX, THT còn ít; một bộ phận lớn HTX có quy mô nhỏ, vốn ít, đóng góp cho phát triển nền kinh tế - xã hội còn hạn chế; trình độ cán bộ quản lý, năng lực quản trị HTX hạn chế, liên kết thành viên còn thấp. Một số cấp ủy, chính quyền địa phương, tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng chưa thực sự quan tâm đến KTTT và HTX; nhận thức của một bộ phận nông dân, cư dân nông thôn về KTTT, HTX chưa đầy đủ...

Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII đã ban hành Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới, trong đó yêu cầu phải phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội đối với phát triển kinh tế tập thể. Hội Nông dân Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội của giai cấp nông dân do Đảng

lãnh đạo, đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nông dân, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho nông dân. Để phát huy vai trò của tổ chức Hội trong tham gia phát triển KTTT, HTX, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu chung về đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT trong giai đoạn mới cũng như góp phần đưa Luật HTX năm 2023 đi vào thực tiễn đời sống xã hội, việc xây dựng và triển khai thực hiện Đề án “*Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030*” là cấp thiết và có ý nghĩa quan trọng trong bối cảnh hiện nay.

Phần thứ hai

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

I. BỐI CẢNH TÁC ĐỘNG ĐẾN NÔNG NGHIỆP, NÔNG DÂN

1. Bối cảnh quốc tế

Trong thời gian tới, dự báo tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến nhanh chóng, phức tạp và khó lường. Cạnh tranh chiến lược, xung đột cục bộ diễn ra dưới nhiều hình thức, phức tạp và gay gắt hơn. Sự cọ sát và điều chỉnh chiến lược, cạnh tranh quyền lực, lợi ích và vị thế chiến lược, tranh giành ảnh hưởng giữa các nước lớn ngày càng gia tăng, quyết liệt, tác động mạnh đến chuỗi sản xuất và phân phối toàn cầu, nhưng hòa bình, hợp tác vẫn là xu thế chủ đạo.

Sự tương quan lực lượng, sức mạnh của các nước lớn thay đổi nhanh chóng, căng thẳng địa chính trị sẽ gia tăng thông qua cạnh tranh giữa các nước dẫn tới hình thành các liên minh quốc tế tạo ra các dòng chảy về vốn, thương mại và chuyển giao công nghệ mới. Xung đột giữa các nước tác động đa chiều với những hệ lụy làm cho quá trình toàn cầu hóa chậm lại, ảnh hưởng lớn đến giá cả vật tư đầu vào trong nông nghiệp (đặc biệt là xăng, dầu) và chuỗi tiêu thụ nông sản.

Việc cạnh tranh các nguồn tài nguyên vốn đã gay gắt sẽ trở nên nghiêm trọng hơn. Các nguồn tài nguyên hiện có sẽ không đủ đáp ứng nhu cầu trong khi dân số thế giới ngày càng tăng, các quốc gia phải đẩy mạnh cải thiện công nghệ, tăng hiệu quả sử dụng, khai thác tài nguyên; các nước lớn ngày càng can thiệp sâu, trực tiếp vào hoạt động giao thương trên thị trường, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa sản phẩm nông nghiệp.

Hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, xu hướng toàn cầu hóa về sản xuất và thương mại đa dạng trên nhiều cấp độ với các quan hệ song phương, đa phương đan xen nhau, tạo cơ hội mở rộng thị trường nông sản quốc tế, dẫn tới sự cạnh tranh khốc liệt với các tiêu chuẩn cao về sản phẩm nông nghiệp giữa các nước có lợi thế quốc gia về nông nghiệp, làm cho thương mại, đầu tư truyền thống trong nông nghiệp phải thay đổi, các hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh nông nghiệp trên không gian số sẽ phát triển mạnh mẽ.

Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là thành tựu và công nghệ của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tác động toàn diện, sâu sắc đến tất cả các lĩnh vực sản xuất, đời sống của người dân ở tất cả các quốc gia trên phạm vi toàn thế giới, mang đến nhiều cơ hội phát triển¹¹ nhưng thách thức đặt ra đối với các nước là không nhỏ. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn với chuyển đổi số, kinh tế số là động lực dẫn dắt xu thế phát triển nông nghiệp bền vững, có thể làm gia tăng khoảng cách giữa các nước phát triển và đang phát triển, thay thế lao động nông nghiệp không có kỹ năng và kỹ năng thấp, làm giảm lợi thế về chi phí lao động thấp của các nước đang phát triển.

Xu hướng phát triển nông nghiệp sinh thái, hữu cơ, tuần hoàn, ứng dụng công nghệ cao đang trở thành ưu tiên hàng đầu của nhiều quốc gia, đặc biệt là ở các nước đang phát triển, đặt ra nhiều vấn đề cần giải quyết về thể chế, chính sách, vốn đầu tư, cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ, chất lượng lao động nông nghiệp, vấn đề quyền sử dụng đất nông nghiệp, rào cản về thị trường tiêu thụ.

Các vấn đề an ninh phi truyền thống đã và đang tiềm ẩn những yếu tố có thể dẫn đến biến động phức tạp hơn, phạm vi rộng lớn hơn, đe dọa đến an ninh con người, an ninh lương thực, nguồn nước, năng lượng, không gian mạng. Diễn hình là vấn đề biến đổi khí hậu với hệ quả gia tăng các hiện tượng thời tiết cực đoan, mức độ thiên tai ngày càng nghiêm trọng; đại dịch bùng phát làm suy giảm “sức khỏe” của nền kinh tế, đảo lộn đời sống xã hội. Những thách thức này lan tỏa nhanh, để lại hậu quả lâu dài, ngày càng bất định và khó dự báo hơn.

2. Bối cảnh trong nước

Nông nghiệp đã đạt được nhiều thành tựu nhưng phát triển chưa bền vững, năng suất lao động thấp, sản xuất còn nhỏ lẻ, manh mún, chưa tạo được sự chuyên biến mạnh mẽ trong cơ cấu lại nông nghiệp. Nông thôn có sự thay đổi rõ rệt song phát triển chưa đồng đều, kinh tế nông thôn chậm đổi mới, các hình thức tổ chức hợp tác, liên kết sản xuất kinh doanh hiệu quả chưa cao, kinh tế hộ quy mô nhỏ vẫn là chủ yếu, công nghiệp và dịch vụ nông thôn chậm phát triển, nhất là ở các vùng miền núi. Trình độ, tư duy sản xuất, kinh doanh nông nghiệp của nông dân từng bước được nâng cao nhưng chưa theo kịp sự phát triển nhanh chóng của xã hội và tiến bộ của khoa học công nghệ, tỷ lệ hộ nghèo còn cao nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Các mục tiêu cao đối với phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tạo áp lực và động lực phải thúc đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại nông nghiệp, chuyển đổi sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp dựa trên nền tảng khoa học, công

¹¹Việt Nam có cơ hội chủ động lựa chọn những đối tác có trình độ phát triển cao như Mỹ, Đức, Nhật Bản, Trung Quốc, Israel... để có chiến lược, kế hoạch hợp tác ứng dụng công nghệ mới trong nông nghiệp, chống biến đổi khí hậu...; cơ hội mở rộng hợp tác nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phát triển nông nghiệp 4.0.

nghệ, đổi mới sáng tạo, gắn công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn với quá trình chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số.

Việc đổi mới chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, đẩy mạnh phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng “nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh”, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, đổi mới chính sách đất đai sẽ tác động lớn đến nông thôn và nông dân với các biện pháp ưu tiên chuyển giao khoa học công nghệ, gắn nông nghiệp với công nghiệp chế biến và thị trường, tăng cường hợp tác, liên kết sản xuất, kinh doanh theo chuỗi giá trị, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn dựa trên tăng năng suất, tiến bộ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhân lực chất lượng cao.

Hội nhập quốc tế của nước ta ngày càng toàn diện và sâu rộng, việc thực thi các cam kết, hiệp định thương mại tự do (FTA) với nhiều hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP), hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh Châu Âu (EVFTA)... tạo ra nhiều cơ hội cho nông dân tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu, mở rộng thị trường xuất khẩu nông sản, tăng lợi thế cạnh tranh về giá trị, nhưng cũng là thách thức về thương mại nông sản với đòi hỏi cao về tiêu chuẩn sản phẩm nông nghiệp.

Phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn; nông nghiệp công nghệ cao, thông minh, chính xác; nông nghiệp đô thị, cận đô thị là xu hướng tất yếu, tạo ra phương thức sản xuất mới tiết kiệm, hiệu quả. Gắn phát triển nông nghiệp với công nghiệp chế biến là xu thế chính tạo ra những thay đổi có tính bước ngoặt trong quy trình sản xuất, kinh doanh nông nghiệp, nâng cao cạnh tranh giá trị nông sản¹² nhưng có thể dẫn đến nguy cơ tiếp nhận các công nghệ, dây chuyền sản xuất lạc hậu, tác hại đến môi trường khi đón nhận các làn sóng dịch chuyển đầu tư, sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

Khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trong nông nghiệp, nông thôn được quan tâm đầu tư phát triển mạnh hơn, doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn có xu hướng tăng, các mô hình trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã tiếp tục phát triển với việc đẩy mạnh chuyển đổi số sẽ giúp cho Việt Nam chủ động trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, hướng tới nền nông nghiệp thông minh, chính xác, tạo ra cơ hội lớn trong tái cơ cấu ngành nông

¹²Thách thức lớn là thực trạng tỷ lệ chế biến sâu trong nông nghiệp mới đạt khoảng 40% (năm 2020), sản phẩm chế biến có giá trị gia tăng cao chiếm khoảng 15 - 30%. Mức độ cơ giới hóa chưa đồng bộ trong các khâu của ngành hàng, trong một số khâu của chuỗi giá trị nông nghiệp còn thấp và có khoảng cách khá xa so với nhiều nước trên thế giới. Trong trồng trọt có tới 60% giống đậu tương, 50% giống lạc, 25% diện tích trồng sản chưa sử dụng giống tiến bộ kỹ thuật; 30% diện tích cà phê trồng mới không rõ nguồn gốc giống. Ở lĩnh vực chăn nuôi vẫn còn 37.5% số lượng thịt bò sử dụng giống địa phương năng suất thấp; 30% tổng đàn gia cầm chưa sử dụng giống năng suất cao, tiến bộ kỹ thuật; 20% cây giống lâm nghiệp chưa chứng nhận nguồn gốc xuất xứ. Trong nuôi trồng thủy sản, có 50% giống cá tra, tôm sú chưa được kiểm soát chất lượng...

nghiệp, đưa nước ta trở thành một trong những trung tâm sản xuất nông nghiệp mới của thế giới. Tuy nhiên phần lớn nông dân, doanh nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã chưa nhận thức đúng về vai trò chuyên đổi số, thiếu kỹ năng số và cơ sở hạ tầng, nền tảng kỹ thuật đủ mạnh để thúc đẩy chuyển đổi số.

Nước ta vẫn đang trong thời kỳ dân số vàng, dân số tiếp tục tăng với tốc độ chậm lại, nhưng lao động có xu hướng già hóa¹³ dẫn đến thời kỳ dân số vàng ngắn lại, mất lợi thế lao động giá rẻ, chi phí lao động tăng dần đến năng suất lao động thấp. Phát triển kinh tế số, dịch vụ thương mại điện tử, hiện đại hóa công nghiệp, đô thị hóa sẽ diễn ra mạnh mẽ dẫn đến dư thừa một lực lượng lao động tay nghề thấp di chuyển về nông thôn tìm sinh kế từ nông nghiệp, tác động đến xã hội nông thôn (đất đai, việc làm...).

Biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp, khó lường, thiên tai xuất hiện với cường độ ngày càng mạnh hơn gây sạt lở đất đai vùng đồi núi, ngập úng, vùi lấp đất sản xuất ở vùng hạ du; nước biển dâng dần đến thu hẹp diện tích đất canh tác, suy thoái đất nông nghiệp do xâm nhập mặn; sự thay đổi dòng chảy của các sông lớn gây sạt lở ven sông, ảnh hưởng đến nguồn cung cấp nước ngọt, gia tăng xâm nhập mặn ở các vùng đất nông nghiệp ven biển. Các vấn đề dịch bệnh, tác động tiêu cực trên không gian mạng tiếp tục là những thách thức đối với sản xuất và đời sống của nông dân.

II. QUAN ĐIỂM

1. Phát huy, nâng cao vai trò Hội Nông dân Việt Nam (Hội Nông dân) tham gia phát triển kinh tế tập thể (KTTC) trong nông nghiệp; đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền; thu hút, vận động, hướng dẫn, hỗ trợ hội viên, nông dân tích cực tham gia phát triển KTTC trong nông nghiệp.

2. Phát huy sức mạnh nội lực của nông dân trong xây dựng, phát triển KTTC trong nông nghiệp phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương, vùng, miền và cả nước; khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, tinh thần hợp tác, liên kết trong sản xuất, kinh doanh nông nghiệp của hội viên, nông dân.

3. Phát triển tổ hợp tác (THT), hợp tác xã (HTX) nông nghiệp do Hội Nông dân vận động, hướng dẫn, hỗ trợ thành lập, kết hợp lồng ghép với các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội ở nông thôn gắn với xây dựng chi, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp; góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống cho hội viên, nông dân, đẩy mạnh các phong trào nông dân phù hợp với Điều lệ của Hội Nông dân và quy định của pháp luật.

¹³Theo dự báo dân số Việt Nam đến năm 2069 của Tổng cục Thống kê (T11/2020), nước ta tiếp tục đối mặt với tình trạng già hóa dân số nhanh: tốc độ tăng dân số trong xu hướng giảm dần từ mức tăng trung bình 0.9-0.93%/năm trong giai đoạn 2021-2025 xuống còn 0.56-0.67%/năm trong giai đoạn 2026-2030; xuống 0.47-0.61%/năm trong giai đoạn 2035-2040 và 0.16-0.03%/năm trong giai đoạn 2036-2045.

4. Nhà nước hỗ trợ về cơ chế, chính sách và một phần kinh phí để Hội Nông dân tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực cho hội viên nông dân là thành viên tổ chức KTTT trong nông nghiệp; tạo điều kiện cho thành viên sản xuất kinh doanh hiệu quả, phát triển bền vững, thu hút hội viên, nông dân tham gia phát triển KTTT; củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động các tổ chức KTTT trong nông nghiệp do Hội Nông dân vận động, hướng dẫn, hỗ trợ thành lập.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao vai trò, hiệu quả tham gia phát triển KTTT trong nông nghiệp của Hội Nông dân; khơi dậy tinh thần hợp tác, khởi nghiệp, sáng tạo của hội viên, nông dân; thu hút ngày càng nhiều hội viên, nông dân, cá nhân và tổ chức tham gia phát triển KTTT trong nông nghiệp; góp phần nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của thành viên, hộ gia đình, thực hiện vai trò và trách nhiệm xã hội, phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025:

- Tư vấn, hỗ trợ thành lập mới ít nhất 250 HTX, 1.500 THT trong nông nghiệp; củng cố, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động cho ít nhất 750 HTX nông nghiệp do các cấp Hội Nông dân vận động, hướng dẫn, hỗ trợ thành lập.

- Thu hút thêm 5% số hộ hội viên nông dân tham gia các tổ chức KTTT trong nông nghiệp.

- Hỗ trợ ít nhất 10% số chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp phát triển thành HTX, THT nông nghiệp.

- Có ít nhất 30% số HTX nông nghiệp do Hội Nông dân hỗ trợ thành lập tham gia liên kết sản xuất, kinh doanh với doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác; 25% số HTX nông nghiệp được hỗ trợ tiếp cận các nguồn vốn tín dụng.

- 100% cán bộ Hội Nông dân các cấp làm công tác hỗ trợ phát triển KTTT được bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức và kỹ năng tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ nông dân phát triển KTTT; ít nhất 70% số cán bộ chủ chốt HTX nông nghiệp do Hội Nông dân hỗ trợ thành lập được tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ.

b) Đến năm 2030:

- Tư vấn, hỗ trợ thành lập mới ít nhất 750 HTX, 4.000 THT trong nông nghiệp; củng cố, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động cho 1.500 HTX nông nghiệp do các cấp Hội Nông dân vận động, hướng dẫn, hỗ trợ thành lập.

- Thu hút thêm 10% số hộ hội viên nông dân tham gia các tổ chức KTTT trong nông nghiệp.

- Hỗ trợ ít nhất 15% số chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp phát triển thành HTX, THT nông nghiệp.

- Có ít nhất 45% số HTX nông nghiệp do Hội Nông dân hỗ trợ thành lập tham gia liên kết sản xuất, kinh doanh với doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác; 30% số HTX nông nghiệp được hỗ trợ tiếp cận các nguồn vốn tín dụng.

- 100% cán bộ Hội Nông dân các cấp làm công tác hỗ trợ phát triển KTTT được bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức và kỹ năng tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ nông dân phát triển KTTT; ít nhất 90% số cán bộ chủ chốt HTX nông nghiệp do Hội Nông dân hỗ trợ thành lập được tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ.

IV. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện của Đề án

Trên địa bàn 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Đối tượng của Đề án

- THT, HTX trong nông nghiệp do Hội Nông dân vận động, hướng dẫn, hỗ trợ thành lập; người quản lý, điều hành và các thành viên, hội viên nông dân tham gia THT, HTX trong nông nghiệp.

- Hội viên, nông dân có nhu cầu tham gia phát triển KTTT trong nông nghiệp.

- Các chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp.

- Cán bộ Hội Nông dân các cấp, các tổ chức và cá nhân có liên quan.

3. Thời gian thực hiện Đề án

- Giai đoạn 1: Đến năm 2025.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2026 đến năm 2030.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Nguồn vốn thực hiện Đề án, bao gồm:

- Vốn ngân sách trung ương: Bố trí trong dự toán ngân sách chi thường xuyên hàng năm cho các cơ quan thực hiện Đề án và lồng ghép từ Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX; các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030; các chương trình, dự án có liên quan khác.

- Vốn ngân sách địa phương.

- Vốn tín dụng (bao gồm: vốn tín dụng từ Ngân hàng Chính sách xã hội, Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX, Quỹ Hỗ trợ nông dân theo quy định của pháp luật).

- Vốn của doanh nghiệp, HTX, THT, hộ gia đình tự huy động.

- Các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

2. Kinh phí quản lý, giám sát thực hiện Đề án:

Được trích từ nguồn ngân sách nhà nước phân bổ chi thường xuyên và vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giao hàng năm cho các cấp Hội Nông dân.

3. Cơ chế tài chính của Đề án:

Thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và cơ chế tài chính các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án, dự án có liên quan.

4. Kinh phí thực hiện Đề án

Dự kiến tổng kinh phí thực hiện Đề án: 700 tỷ đồng, cụ thể:

a) Chia theo nguồn kinh phí:

- Kinh phí từ nguồn Trung ương: 210 tỷ đồng, gồm:

+ Kinh phí từ Đề án: 105 tỷ đồng;

+ Kinh phí lồng ghép từ các Chương trình MTQG: 42 tỷ đồng;

+ Kinh phí từ nguồn xã hội hóa: 63 tỷ đồng.

- Kinh phí từ nguồn địa phương: 490 tỷ đồng, gồm:

+ Kinh phí từ Đề án: 245 tỷ đồng;

+ Kinh phí lồng ghép từ các Chương trình MTQG: 98 tỷ đồng;

+ Kinh phí từ nguồn xã hội hóa: 147 tỷ đồng.

b) Chia theo giai đoạn:

- Giai đoạn 2024 - 2025: 200 tỷ đồng, gồm:

+ Kinh phí từ Trung ương: 60 tỷ đồng (gồm từ Đề án: 30 tỷ đồng, lồng ghép với các Chương trình MTQG: 12 tỷ đồng và nguồn xã hội hóa: 18 tỷ đồng);

+ Kinh phí từ địa phương: 140 tỷ đồng (gồm kinh phí từ Đề án: 70 tỷ đồng, lồng ghép với các Chương trình MTQG: 28 tỷ đồng và từ nguồn xã hội hóa: 42 tỷ đồng).

- Giai đoạn 2026 - 2030: 500 tỷ đồng, gồm:

+ Kinh phí từ Trung ương: 150 tỷ đồng (gồm từ Đề án: 75 tỷ đồng, lồng ghép với các Chương trình MTQG: 30 tỷ đồng và từ nguồn xã hội hóa: 45 tỷ đồng);

+ Kinh phí từ địa phương: 350 tỷ đồng (gồm từ Đề án: 175 tỷ đồng, lồng ghép với các Chương trình MTQG: 70 tỷ đồng và từ nguồn xã hội hóa: 105 tỷ đồng).

VI. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Thông tin, tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, vận động, thu hút hội viên, nông dân tích cực tham gia phát triển KTTT trong nông nghiệp

- Đẩy mạnh tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về KTTT trong nông nghiệp; tổ chức các lớp tập huấn, hội nghị, diễn đàn chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, nâng cao nhận thức cho hội viên, nông dân về hợp tác, liên kết trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo chuỗi giá trị; thay đổi tư duy sản xuất phát triển kinh tế nông nghiệp; vận động hội viên, nông dân tích cực tham gia phát triển KTTT trong nông nghiệp thông qua sinh hoạt chi hội, tổ hội, câu lạc bộ của nông dân.

- Đổi mới nội dung, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền; phát huy vai trò các cơ quan truyền thông của Hội Nông dân trong tuyên truyền về KTTT trong nông nghiệp; chú trọng tuyên truyền, giới thiệu, phổ biến các mô hình KTTT trong nông nghiệp hoạt động hiệu quả, các tấm gương, điển hình tiên tiến về hợp tác, liên kết trong sản xuất nông nghiệp.

- Xây dựng, duy trì các chuyên trang, chuyên mục về kết quả, hoạt động của tổ chức KTTT trong nông nghiệp do Hội Nông dân vận động, hướng dẫn, hỗ trợ thành lập trên các phương tiện truyền thông của Hội.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân tập trung, tích tụ đất nông nghiệp, cho thuê, góp vốn bằng quyền sử dụng đất nông nghiệp theo quy định của pháp luật để phát triển KTTT, tổ chức sản xuất quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, hình thành các vùng nguyên liệu lớn phục vụ chế biến và xuất khẩu.

- Phát động phong trào thi đua “Cán bộ, hội viên nông dân tích cực tham gia phát triển KTTT trong nông nghiệp”; tổ chức tôn vinh, khen thưởng, tổng kết, nhân rộng các mô hình KTTT trong nông nghiệp điển hình do Hội Nông dân vận động, hướng dẫn, hỗ trợ thành lập; biểu dương các tập thể, cá nhân tiêu biểu, có thành tích xuất sắc trong phát triển KTTT trong nông nghiệp.

2. Cũng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của THT, HTX nông nghiệp do Hội Nông dân vận động, hướng dẫn, hỗ trợ thành lập

- rà soát kết quả hoạt động, đề xuất các giải pháp cụ thể hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của THT, HTX nông nghiệp; phối hợp với các cơ quan chức năng sắp xếp, tái cơ cấu, tổ chức lại THT, HTX nông nghiệp hoạt động không hiệu quả, ngừng hoạt động.

- Tư vấn hoàn thiện, sửa đổi điều lệ; hướng dẫn thủ tục sắp xếp, củng cố lại tổ chức, hoạt động, xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh.

- Hỗ trợ đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của THT, HTX nông nghiệp và thành viên.

- Hỗ trợ nâng cao số lượng và chất lượng các dịch vụ đối với THT, HTX nông nghiệp, đáp ứng tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm gắn với chuỗi giá trị sản phẩm chủ lực vùng, miền, địa phương, phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Hướng dẫn, hỗ trợ THT, HTX nông nghiệp đẩy mạnh chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh, phân phối và tiêu thụ sản phẩm.

3. Tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ hội viên, nông dân thành lập, phát triển các THT, HTX nông nghiệp, mở rộng đối tượng tham gia

- Tư vấn hỗ trợ sáng lập viên trong thành lập mới, mở rộng đối tượng thành viên tham gia THT, HTX nông nghiệp.

- Khuyến khích, vận động, hướng dẫn các hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, nông dân xuất sắc làm nòng cốt, hạt nhân thành lập THT, HTX nông nghiệp.

- Phát triển chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp thành THT, HTX; đẩy mạnh thành lập chi Hội Nông dân, tổ Hội Nông dân trong HTX nông nghiệp.

- Hỗ trợ THT, HTX nông nghiệp tham gia liên kết sản xuất kinh doanh, thành lập doanh nghiệp trong HTX, góp vốn vào doanh nghiệp theo quy định của pháp luật nhằm phát triển sản xuất; hình thành mạng lưới THT, HTX nông nghiệp điển hình do Hội Nông dân hỗ trợ.

- Hỗ trợ vốn, tín dụng đối với các chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp, THT và HTX nông nghiệp.

- Phát triển và nhân rộng các mô hình THT, HTX nông nghiệp hoạt động hiệu quả gắn với liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số, phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu.

4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của THT, HTX nông nghiệp do Hội Nông dân hỗ trợ

- Tổ chức, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan trong đào tạo, bồi dưỡng, đào tạo nghề nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của THT, HTX nông nghiệp; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng các nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, nông dân xuất sắc trở thành giám đốc HTX nông nghiệp.

- Tăng cường kỹ năng, nghiệp vụ trong chuyển đổi số đối với THT, HTX nông nghiệp.

- Chuyển giao khoa học, công nghệ cho hội viên, nông dân là thành viên THT, HTX nông nghiệp, chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp.

- Tổ chức thăm quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài nước

cho THT, HTX nông nghiệp, chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

5. Nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành và tham gia hỗ trợ phát triển KTTT, HTX của Hội Nông dân các cấp

- Tổ chức các đoàn khảo sát, học tập, bồi dưỡng ngắn hạn trong và ngoài nước cho cán bộ lãnh đạo Hội Nông dân các cấp về KTTT, HTX, nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành của Hội Nông dân các cấp.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ Hội các cấp làm công tác hỗ trợ phát triển KTTT các kiến thức, kỹ năng về tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ nông dân phát triển KTTT, quy định pháp luật về KTTT, HTX.

- Phát huy vai trò và nâng cao hiệu quả hoạt động của các trường, Trung tâm thuộc tổ chức Hội trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Hội, chuyển giao các mô hình hợp tác, liên kết sản xuất, kinh doanh cho THT, HTX và đào tạo, bồi dưỡng nghề cho hội viên, nông dân là thành viên HTX nông nghiệp.

- Đánh giá chất lượng dịch vụ, vật tư đầu vào trong sản xuất nông nghiệp thông qua các chỉ số đánh giá. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu theo dõi, giám sát, đánh giá về THT, HTX do Hội Nông dân hỗ trợ.

- Tham gia hoạt động giám sát, phản biện xã hội, phối hợp kiểm tra việc thực hiện các hoạt động của Đề án.

6. Tăng cường hợp tác quốc tế về phát triển KTTT, HTX

- Phát huy vai trò là thành viên của các tổ chức nông dân trong khu vực và quốc tế để đăng cai tổ chức các sự kiện, tham gia các diễn đàn quốc tế, xúc tiến thương mại, quảng bá, kết nối, hỗ trợ xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp của các HTX; đào tạo, chuyển giao khoa học kỹ thuật, công nghệ mới, tiên tiến, nâng cao trình độ cho các thành viên; vận động, thu hút đa dạng các nguồn lực từ các tổ chức quốc tế hỗ trợ phát triển KTTT trong nông nghiệp.

- Tổ chức thăm quan, học tập, giao lưu trao đổi kinh nghiệm phát triển KTTT, HTX với các tổ chức HTX quốc tế, Liên đoàn HTX của các quốc gia; chủ động nghiên cứu mô hình hợp tác tiên tiến của các nước để định hướng phát triển, hỗ trợ các HTX nông nghiệp phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương.

VII. HIỆU QUẢ VÀ TÍNH BỀN VỮNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Hiệu quả của Đề án

a) Về kinh tế

- Góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức KTTT nông nghiệp trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; phát huy tiềm năng về đất đai, nhân lực; thúc đẩy kinh tế hộ phát triển, tạo việc làm, tăng thu nhập cho hội viên, nông dân.

- Đa dạng hóa các hình thức hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp; tạo điều

kiện thuận lợi để thực hiện dồn điền đổi thửa, tập trung ruộng đất, tổ chức các hoạt động liên doanh, liên kết; nâng cao hiệu quả hoạt động dịch vụ của HTX nông nghiệp, tăng cường nội lực và tích lũy; tạo sự gắn kết và phát huy hiệu quả giữa đầu tư cơ sở vật chất của HTX với xây dựng nông thôn mới.

- Gia tăng số lượng các tổ chức kinh tế hợp tác theo mô hình HTX, THT của nông dân, mô hình hợp tác trong cùng ngành nghề, lĩnh vực, mô hình hộ gia đình đăng ký kinh doanh; góp phần thực hiện các mục tiêu xây dựng quốc gia khởi nghiệp.

b) Về chính trị, văn hóa, xã hội và môi trường

- Về chính trị:

+ Góp phần lan tỏa tinh thần dân chủ và nâng cao vị thế xã hội, quyền lợi và trách nhiệm của hội viên, nông dân với tư cách là người chủ sở hữu HTX, người sản xuất, người tiêu dùng.

+ Nâng cao thu nhập, tăng cường an sinh xã hội cho hội viên, nông dân, trong đó bao gồm cả các hộ nông dân nghèo, cận nghèo; góp phần khẳng định chủ trương nhất quán của Đảng về tư duy phát triển đất nước, gắn tăng trưởng với tiến bộ và công bằng xã hội, đảm bảo bình đẳng về cơ hội tiếp cận và thụ hưởng thành quả của tăng trưởng, không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình phát triển.

- Về văn hóa, xã hội:

+ Góp phần tăng cường tình đoàn kết trên cơ sở cùng chia sẻ lợi ích lâu dài; tạo sự ổn định xã hội ngay tại địa bàn cơ sở; thu hút nguồn lao động có chất lượng đến làm việc tại cơ sở; điều tiết và hạn chế chuyển dịch lao động từ nông thôn ra thành phố; thu hẹp khoảng cách giữa nông thôn và thành thị; bảo tồn, khôi phục và phát triển giá trị văn hóa qua các sản phẩm truyền thống của vùng, miền; khơi dậy niềm tự hào, tự tin, sáng tạo của người nông dân tại mỗi vùng quê.

+ Phát huy giá trị tốt đẹp về văn hóa của mô hình HTX, đề cao tính trung thực, công bằng, dân chủ, công khai, minh bạch, tinh thần giúp đỡ tương trợ lẫn nhau, hợp tác cùng có lợi, ý thức tự chủ, tự chịu trách nhiệm, ý thức chăm lo cộng đồng, xã hội.

- Về môi trường:

+ Bảo vệ tài nguyên môi trường, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai nhờ áp dụng các quy trình sản xuất tiên tiến thông qua các giải pháp quản lý, sử dụng đất phù hợp, cải thiện tình trạng lãng phí ruộng đất.

+ Thay đổi hành vi, thói quen, tập quán của nông dân theo hướng kiểm soát và giảm tối đa việc sử dụng hóa chất và các thành phần vô cơ trong sản xuất nông nghiệp, kiểm soát chặt chẽ việc xử lý chất thải trước khi xả thải giúp giảm thiểu ô nhiễm môi trường và cải tạo lại nguồn đất.

c) Góp phần đạt được mục tiêu chung về phát triển KTTT

- Khẳng định quan điểm nhất quán của Đảng về KTTT, HTX là một thể chế kinh tế tất yếu trong điều kiện nước ta đang từng bước xây dựng nền kinh tế thị trường đầy đủ; tạo ra hiệu ứng tích cực đối với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế; đa dạng hóa các mô hình HTX hoạt động hiệu quả; góp phần đạt được mục tiêu chung đến năm 2030 cả nước có khoảng 140 nghìn tổ hợp tác với 2 triệu thành viên và 45 nghìn hợp tác xã với 8 triệu thành viên.

- Thúc đẩy phát triển KTTT thực chất, hiệu quả, hạn chế các HTX nông nghiệp không hoạt động hoặc tồn tại hình thức; chuyển dịch hoạt động của HTX nông nghiệp từ chủ yếu là dịch vụ kỹ thuật sang dịch vụ tổng hợp; thực hiện chủ trương tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng gia tăng giá trị và phát triển bền vững.

d) Nâng cao vai trò, vị thế của Hội Nông dân Việt Nam

- Nâng cao vai trò của Hội NDVN trong vận động, tập hợp nông dân; phát triển và nâng cao chất lượng hội viên; đổi mới và đa dạng hóa nội dung, hình thức sinh hoạt cơ sở Hội theo hướng thiết thực, hiệu quả; góp phần nâng cao vai trò chủ thể của nông dân, vai trò trung tâm nòng cốt của Hội NDVN trong nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Hội, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân trong tình hình mới; tạo niềm tin và sự gắn kết của hội viên, nông dân với tổ chức Hội; thúc đẩy xây dựng và củng cố tổ chức Hội vững mạnh.

- Là cơ sở thực tiễn khẳng định vai trò của Hội NDVN trong việc tham gia giám sát, phản biện xã hội và đề xuất cơ chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

2. Tính bền vững của Đề án

- Triển khai thực hiện Đề án trong bối cảnh Đảng ta khẳng định quan điểm nhất quán tại Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 5, khóa XIII: “Kinh tế tập thể là thành phần kinh tế quan trọng, phải được củng cố và phát triển cùng kinh tế nhà nước trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân. Phát triển kinh tế tập thể là xu thế tất yếu trong bối cảnh hội nhập quốc tế, phù hợp với kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”.

- Hỗ trợ hội viên, nông dân là một chức năng cơ bản Hội NDVN được thể hiện trong Điều lệ. Trên thực tế, các cấp Hội có nhiều kinh nghiệm và bài học được tích lũy thời gian qua, nhất là trong hỗ trợ phát triển các loại hình kinh tế hợp tác trong nông nghiệp.

- Trong quá trình triển khai thực hiện Đề án, các hoạt động hỗ trợ được triển khai theo nguyên tắc phát huy nội lực, hạn chế hỗ trợ vật chất trực tiếp đối

với các tổ chức KTTT; đề cao vai trò chủ thể của thành viên, nông dân thông qua bàn bạc dân chủ, thống nhất và giám sát trực tiếp; các cấp Hội tổ chức phối hợp, lồng ghép các nguồn lực phát triển KTTT của các bộ, ngành, bổ sung năng lực, tăng hiệu quả của các chương trình/đề án hiện có.

- Trên thực tế, đối tượng thụ hưởng của Đề án cũng chính là đối tượng tác động chủ yếu của các Chương trình MIQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; việc triển khai thực hiện một số nội dung thành phần về nông nghiệp, nông dân, nông thôn của các Chương trình MIQG sẽ tạo điều kiện khách quan thuận lợi để Đề án hoàn thành tốt các mục tiêu đã được đề ra.

- Sự ra đời và phát triển các mô hình KTTT, HTX trên thế giới đã có lịch sử hàng trăm năm, được coi là một mô hình tổ chức kinh tế - xã hội tất yếu, đáp ứng nhu cầu hợp tác của một bộ phận đáng kể các cộng đồng dân cư trong kinh tế thị trường. Các cấp Hội NDVN có thể tìm hiểu và vận dụng được nhiều kinh nghiệm quý báu để tham gia phát triển KTTT, HTX trong nông nghiệp, góp phần đạt được các mục tiêu của Đề án.

Phần thứ ba

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các bộ, ngành Trung ương

a) Trung ương Hội Nông dân Việt Nam (Trung ương Hội)

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện Đề án theo từng giai đoạn và hàng năm; giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết các hoạt động của Đề án.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Hội Nông dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án; giám sát việc thực hiện phù hợp với đặc thù của từng địa phương.

- Lập dự toán kinh phí thực hiện Đề án hằng năm gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các bộ, ngành có liên quan để bố trí nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện Đề án theo quy định.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Đề án; đề xuất bổ sung, điều chỉnh nội dung của Đề án bảo đảm phù hợp với thực tế trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

- Tham mưu, đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu, có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện Đề án; tổ chức tôn vinh các tổ chức KTTT trong nông nghiệp tiêu biểu gắn với các chuỗi sự kiện do Hội Nông dân tổ chức.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Trên cơ sở đề nghị của Trung ương Hội và các cơ quan thực hiện Đề án, tổng hợp nhu cầu, dự kiến phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Đề án vào kế hoạch thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025, các chương trình sửa đổi, bổ sung cho giai đoạn 2026 -2030, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Phối hợp với Trung ương Hội triển khai lồng ghép hoạt động của Đề án với các chương trình/dự án do Bộ chủ trì theo kế hoạch hàng năm, 5 năm, 10 năm; thực hiện một số hoạt động của Đề án theo lĩnh vực Bộ quản lý.

c) Bộ Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách trung ương, trên cơ sở đề xuất của Trung ương Hội và các bộ, ngành liên quan, tổng hợp, cân đối trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước hoặc lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, đề án có liên quan theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn để thực hiện Đề án.

d) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Phối hợp với Trung ương Hội thực hiện một số hoạt động của Đề án theo lĩnh vực của Bộ; lồng ghép các hoạt động của Đề án theo lĩnh vực của Bộ và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Phối hợp với Trung ương Hội tổ chức liên kết đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho THT, HTX nông nghiệp và thành viên; tổ chức các diễn đàn, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm hoạt động của tổ chức KTTT trong nông nghiệp do Hội Nông dân Việt Nam hỗ trợ.

d) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Phối hợp với Trung ương Hội lồng ghép thực hiện các hoạt động của Đề án theo lĩnh vực của Bộ và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

e) Bộ Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Trung ương Hội thực hiện các hoạt động của Đề án lồng ghép trong Chương trình chuyển đổi số quốc gia; hướng dẫn các cấp Hội Nông dân thực hiện các hoạt động tuyên truyền của Đề án; hỗ trợ đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực, nghiệp vụ truyền thông về KTTT, HTX cho cán bộ Hội Nông dân.

f) Bộ Công Thương

Phối hợp với Trung ương Hội thực hiện một số mô hình tiêu thụ nông sản thuộc Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại; hướng dẫn các HTX nông nghiệp xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm đối với các thị trường trong và ngoài nước.

g) Ủy ban Dân tộc

Phối hợp với Trung ương Hội lồng ghép thực hiện các hoạt động của Đề án trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

h) Liên minh Hợp tác xã Việt Nam

- Phối hợp với Trung ương Hội tuyên truyền, vận động, triển khai thực hiện Đề án; tư vấn kiện toàn tổ chức, hoạt động và kiểm toán HTX nông nghiệp.

- Hỗ trợ các hợp tác xã, tổ hợp tác do Hội Nông dân vận động, hướng dẫn thành lập tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi từ Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX.

2. Trách nhiệm của địa phương

a) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Căn cứ nội dung Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tùy theo điều kiện, đặc điểm cụ thể của địa phương, chỉ đạo xây dựng, phê duyệt và triển khai thực hiện Đề án/Kế hoạch.

- Bố trí nguồn lực cần thiết từ ngân sách địa phương, sử dụng nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia, lồng ghép các nguồn vốn tận dụng và các nguồn vốn hợp pháp khác để hỗ trợ Hội Nông dân các cấp trên địa bàn triển khai thực hiện Đề án/Kế hoạch.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai thực hiện đề án/kế hoạch trên địa bàn; phối hợp với Hội Nông dân cùng cấp thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về Trung ương Hội.

b) Hội Nông dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Đề án/Kế hoạch sau khi được UBND cấp tỉnh phê duyệt.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan bố trí nguồn lực từ ngân sách địa phương, lồng ghép các chương trình, dự án để triển khai Đề án/Kế hoạch.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Hội Nông dân cấp huyện, cấp xã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án; kiểm tra, giám sát việc thực hiện phù hợp với đặc thù của từng địa phương.

3. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp

Đề nghị cơ quan trung ương của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội (Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam), các tổ chức xã hội nghề nghiệp, các hội, hiệp hội tăng cường tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, hỗ trợ đoàn viên, hội viên tham gia, triển khai thực hiện Đề án.

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VỚI THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Trung ương Hội Nông dân Việt Nam kính trình và đề nghị Thủ tướng Chính phủ:

1. Cho phép đổi tên Đề án “Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp giai đoạn 2022 - 2030” (theo Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/02/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII) thành Đề án “Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030” để phù hợp với thời điểm bắt đầu triển khai xây dựng và thực hiện Đề án.

2. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Đề án “Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030” và chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương liên quan thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được phân công trong Đề án này.

Trung ương Hội Nông dân Việt Nam trân trọng kính trình Thủ tướng Chính phủ.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Phó Thủ tướng Lê Minh Khái;
- Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển KTTK, HTX;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Công thương, Lao động và Thương binh - Xã hội (để phối hợp);
- Thường trực Trung ương Hội NDVN;
- Lưu: BKT, VP.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Lương Quốc Đoàn



Phụ lục - Căn cứ, cơ sở xây dựng chỉ tiêu:

Các chỉ tiêu cụ thể của Đề án được xác định cho 02 giai đoạn để phù hợp với kế hoạch phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021 - 2025 (Quyết định số 1318/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ) và Chiến lược phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021 - 2030 (Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ). Trong đó:

- Chỉ tiêu “Tur vắn, hỗ trợ thành lập mới HTX và THT trong lĩnh vực nông nghiệp; củng cố, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động cho số HTX do các cấp Hội Nông dân vận động, hướng dẫn, hỗ trợ thành lập” được xây dựng dựa trên cơ sở:

+ Mục tiêu của Chính phủ: Đến năm 2025, cả nước có khoảng 134 nghìn THT với 1,8 triệu thành viên, 35 nghìn HTX với 7,1 triệu thành viên; số HTX hoạt động đạt loại tốt, khá chiếm trên 60% tổng số HTX. Đến năm 2030, cả nước có khoảng 140 nghìn THT, với 2 triệu thành viên, 45 nghìn HTX với 8 triệu thành viên; số HTX hoạt động đạt loại tốt, khá chiếm từ 60% - 70% trên tổng số HTX cả nước.

+ Nghị quyết Đại hội toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VII (nhiệm kỳ 2018 - 2023) đã đề ra chỉ tiêu “Có 100% Hội Nông dân cấp xã chủ trì, phối hợp tham gia các hoạt động tư vấn, hỗ trợ xây dựng được từ 1 THT hoặc HTX trở lên”; kết quả thực hiện của các cấp Hội đều đạt và vượt chỉ tiêu đề ra.

- Chỉ tiêu “Thu hút hội viên nông dân tham gia các tổ chức KTTT trong nông nghiệp” được xây dựng dựa trên cơ sở:

+ Mục tiêu thành lập mới HTX và THT trong lĩnh vực nông nghiệp; củng cố, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động cho số HTX do các cấp Hội Nông dân vận động, hướng dẫn, hỗ trợ thành lập.

+ Kết quả tuyên truyền, vận động hội viên nông dân tham gia các tổ chức KTTT của các cấp Hội trong giai đoạn 2018 - 2023 thực hiện vượt 27,19% so với chỉ tiêu đề ra trong nhiệm kỳ Đại hội VII.

+ Giai đoạn 2018 - 2023, hằng năm bình quân có trên 6,2 triệu hộ đăng ký danh hiệu hộ sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp (đạt 104,04% so với chỉ tiêu Đại Hội VII), trong đó có trên 3,6 triệu hộ đạt danh hiệu nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp (vượt 6,74% so với chỉ tiêu Đại Hội VII). Đây là những hộ phát triển kinh tế hàng hóa, liên kết tiêu thụ sản phẩm thông qua sử dụng các dịch vụ của HTX nông nghiệp, trở thành thành viên HTX.

- Chỉ tiêu “Hỗ trợ chi Hội Nông dân nghề nghiệp phát triển thành HTX nông nghiệp” được xây dựng dựa trên cơ sở giai đoạn 2018 - 2023 các cấp Hội đã thành lập mới được 2.507 chi Hội Nông dân nghề nghiệp, nâng tổng số chi Hội Nông dân nghề nghiệp cả nước lên 3.165 Chi hội, với trên 72.673 hội viên; 13.754 tổ Hội Nông dân nghề nghiệp, nâng tổng số tổ Hội Nông dân nghề nghiệp

cả nước lên 26.419 Tổ hội, với 381.758 hội viên. Đây là tiền đề để phát triển thành các THT, HTX nông nghiệp bởi thực tế kết quả đã có nhiều chi Hội Nông dân nghề nghiệp được tư vấn, hỗ trợ vốn, khoa học, công nghệ, tiêu thụ sản phẩm... và phát triển thành các THT, HTX.

- Chỉ tiêu “Số HTX nông nghiệp do Hội Nông dân hỗ trợ thành lập tham gia liên kết sản xuất, kinh doanh với doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác; được hỗ trợ xúc tiến thương mại, ứng dụng khoa học và công nghệ, tiếp cận các nguồn vốn tín dụng” được xây dựng dựa trên cơ sở:

+ Mục tiêu của Chính phủ: Đến năm 2025, cả nước có trên 3.000 HTX ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và tiêu thụ nông sản, thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với nông sản; khoảng 35% HTX nông nghiệp liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị. Đến năm 2030, cả nước có trên 5.000 HTX xã và 500 THT ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và tiêu thụ nông sản, thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với hàng hóa nông sản; có khoảng 50% HTX nông nghiệp liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị.

+ Giai đoạn 2018 - 2023, các cấp Hội Nông dân đã tổ chức tập huấn, chuyên gia khoa học, kỹ thuật, công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp cho trên 11,8 triệu lượt hội viên, nông dân và hội viên nông dân là thành viên HTX (vượt 39,24% so với chỉ tiêu Đại hội VII); hỗ trợ, hướng dẫn nông dân, hội viên nông dân là thành viên HTX xây dựng thành công 12.927 mô hình điểm (Mô hình về trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản an toàn theo tiêu chuẩn VietGap; mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị; mô hình sản xuất theo tiêu chuẩn hữu cơ; mô hình ứng dụng chế phẩm sinh học trong sản xuất, chế biến và bảo quản nông sản; mô hình sản xuất thích ứng với hạn, mặn; mô hình kinh doanh dịch vụ, làng nghề); hỗ trợ nông dân tiêu thụ sản phẩm, đến nay có trên 5,3 triệu hộ sản xuất nông nghiệp đã được tạo tài khoản trên sàn thương mại điện tử (Postmart.vn và Voso.vn), 5,8 triệu hộ sản xuất nông nghiệp được đào tạo kỹ năng số, tổng số sản phẩm nông sản được đưa lên sàn thương mại điện tử hơn 78 nghìn sản phẩm; hỗ trợ nông dân tiếp cận vốn, tính đến ngày 30/6/2023 tổng dư nợ ủy thác của Ngân hàng chính sách xã hội qua Hội Nông dân Việt Nam đạt 90.370 tỷ đồng với 2.018.942 thành viên thuộc 51.282 Tổ tiết kiệm và vay vốn, của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là 79.702 tỷ đồng với 560.642 thành viên thuộc 25.122 Tổ vay vốn và một số ngân hàng khác khoảng 1.000 tỷ đồng.

- Chỉ tiêu “Số cán bộ chủ chốt HTX nông nghiệp do Hội Nông dân hỗ trợ thành lập được tham gia bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ” được xây dựng dựa trên cơ sở Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về “Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển KTTT trong nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2020 - 2025” và kết quả thực hiện trong thời gian qua (đã tổ chức đào tạo tập huấn cho trên 36.000 cán bộ, thành viên HTX, THT và hội viên nông dân).